TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Xuân Trường.
- Ông Nguyễn Ngọc Thưởng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST ngày 02 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1988. Có đơn xin xử vắng mặt.
Trú quán: Khu Lèn , xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn B - Sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.
Địa chỉ: Khu Lèn , xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn Chị Đỗ Thị Th trình bày: Chị và Anh Đinh Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 13 tháng 10 năm 2005, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn thì sẩy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh hoạt , nên thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu quan tâm đến nhau, không tôn trọng yêu thương nhau, anh chị đã khắc phục nhiều lần và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B không đến tòa án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho anh B nhưng anh B không có mặt.

Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng có hai con chung là Đinh Khắc V, sinh ngày 04/ 12/2006 và Đinh Thị Hương L, sinh ngày 16/11/2011 . Sau ly hôn Chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành, chị tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, Khoản 1, 3 diều 228, 233 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho Chị Đỗ Thị Th được ly hôn Anh Đinh Văn B, về con chung: Giao cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đinh Khắc V, sinh ngày 04/ 12/2006 và Đinh Thị Hương L, sinh ngày 16/11/2011 kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Các mối quan hệ khác về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị Th phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Chị Th, anh B để hòa giải nhưng anh B cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi Chị Th, anh B sinh sống thì được khu cho biết Chị Th và anh B có sảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, thường xuyên. Anh chị đã cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2018 đến nay. Hiện tại anh B không có mặt tại địa phương, anh mới đi làm ăn từ sau tết năm 2020, thỉnh thoảng mới về. Nay Chị Th xin ly hôn anh B đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th và Anh Đinh Văn B tự nguyện kết hôn có đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 13 tháng 10 năm 2005, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập Chị Đỗ Thị Thúy, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hòa thuận một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh hoạt, nên thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu quan tâm đến nhau, không tôn trọng yêu thương nhau, anh chị đã khắc phục nhiều lần và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả, nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B để ổn định cuộc sống.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng như Chị Th trình bày là đúng. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng Chị Th và anh B không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Việc Chị Th xin ly hôn với anh B là có căn cứ, phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của Pháp luật, nên cần xử cho Chị Th được ly hôn anh B.

Tòa án triệu tập nhiều nhưng anh B cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án . Như vậy anh B đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh B theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Th và anh B có 02 con chung. Nên Giao cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đinh Khắc V, sinh ngày 04/ 12/2006 và Đinh Thị Hương L, sinh ngày 16/11/2011 kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là do chị tự nguyện nên chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Anh B vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này anh B có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; **điể**m a, b khoản 2 điều 227, Khoản 1, 3 diều 228, 233 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Đỗ Thị Th được ly hôn Anh Đinh Văn B.

2. Về con chung: Xử giao cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Đinh Khắc V, sinh ngày 04/ 12/2006 và Đinh Thị Hương L, sinh ngày 16/11/2011 kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Th. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận Chị Th đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2018/ 0001240 ngày 09/ 12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Báo cho Chị Đỗ Thị Th và Anh Đinh Văn B vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Lập;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Lập;*
- *UBND xã Đồng Thịnh: Yên Lập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Mẫu